

Đắk Lắk, ngày 28 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chấp hành,
Ban Thường vụ, Thường trực Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk
khóa I, nhiệm kỳ 2026 - 2031**

BAN THƯỜNG VỤ HỘI KHUYẾN HỌC TỈNH

Căn cứ Quyết định số 0505/QĐ-UBND ngày 21/ 7 / 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc thành lập Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Điều lệ Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại quyết định số: 2618/QĐ-UBND, ngày 19 tháng 8 năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Hội Khuyến học tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2026-2031, ngày 22 tháng 6 năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị lần thứ II, Ban Chấp hành Hội Khuyến học tỉnh khóa I, nhiệm kỳ 2026 – 2031, ngày 26 tháng 8 năm 2026,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Hội Khuyến học tỉnh khóa I, nhiệm kỳ 2026 - 2031 (Văn bản kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Các ông, bà Ủy viên Ban Chấp hành Hội Khuyến học tỉnh khóa I, nhiệm kỳ 2026 – 2031, Chánh Văn phòng, Trưởng các Hội đồng và các Ban chuyên môn Hội Khuyến học tỉnh, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh (để b/c);
- Lưu: VP. *ll*

**TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH**



Lưu Tiến Quang

QUY CHẾ

**hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ,
Thường trực Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk khóa I, nhiệm kỳ 2026-2031**
(Kèm theo Quyết định số 289/QĐ-HKH, ngày 28 tháng 9 năm 2026
của Chủ tịch Hội Khuyến học tỉnh)

**CHƯƠNG I****BAN CHẤP HÀNH HỘI KHUYẾN HỌC TỈNH****Điều 1. Vị trí, vai trò của Ban Chấp hành Hội Khuyến học tỉnh**

Ban Chấp hành Hội Khuyến học tỉnh Đắk Lắk (sau đây gọi tắt là Ban Chấp hành) là cơ quan lãnh đạo cao nhất giữa hai nhiệm kỳ Đại hội, do Đại hội đại biểu Hội Khuyến học tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2026 - 2031 (sau đây gọi tắt là Đại hội) bầu theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành

1. Nghiêm chỉnh chấp sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và sự chỉ đạo hướng dẫn của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh; phối hợp với ngành Giáo dục và Đào tạo, các ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Hội Khuyến học tỉnh.

2. Đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo đa số, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

3. Thực hiện phương châm đoàn kết, đổi mới, năng động, sáng tạo, hiệu quả, phát huy vai trò nòng cốt của các ủy viên Ban Chấp hành trong các hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành

1. Lãnh đạo các cấp Hội triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội, Điều lệ Hội nhiệm kỳ 2026 - 2031 (Gọi tắt là Điều lệ Hội), lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội.

2. Bầu Ban Thường vụ; bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Thư ký, ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Ban Kiểm tra. Trưởng ban, Phó Trưởng ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không quá 1/4 (một phần tư) so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

3. Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội.

4. Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường.

5. Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của Hội.

th

6. Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Hội; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản. Quy chế quản lý, sử dụng con dấu; Quy chế khen thưởng, kỷ luật và các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

7. Triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân, Ủy ban MTTQVN tỉnh giao và các chương trình, kế hoạch phối hợp với các đơn vị, ban, ngành, đoàn thể về khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

8. Tổng kết, đánh giá việc thực hiện kế hoạch công tác hàng năm và nhiệm kỳ; xác định phương hướng, nhiệm vụ năm và nhiệm kỳ tiếp theo.

Điều 4. Chế độ hoạt động của Ban Chấp hành

1. Ban Chấp hành họp thường kỳ mỗi năm một lần, do Ban Thường vụ Hội triệu tập; có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 2/3 (hai phần ba) số ủy viên Ban Chấp hành.

2. Các cuộc họp của Ban Chấp hành họp lệ khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) ủy viên Ban Chấp hành dự họp. Ban Chấp hành có thể họp trực tiếp hoặc trực tuyến, hoặc lấy ý kiến bằng văn bản (trong trường hợp đặc biệt, thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức họp trực tiếp).

3. Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành phải được biểu quyết thông qua. Biểu quyết có thể bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định.

4. Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định có hiệu lực thuộc bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

5. Ban Chấp hành ủy quyền cho Ban Thường vụ thực hiện một số nhiệm vụ giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của ủy viên Ban Chấp hành

1. Chấp hành Nghị quyết Đại hội. Điều lệ Hội; tuyên truyền, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết các kỳ họp của Ban Chấp hành trong nhiệm kỳ.

2. Tham gia đầy đủ các kỳ họp Ban Chấp hành; tích cực đóng góp ý kiến xây dựng nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác của Hội, thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công của Ban Chấp hành, chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành về nhiệm vụ được phân công ấy.

3. Ủy viên Ban Chấp hành ở đơn vị nào có trách nhiệm cùng Ban Chấp hành Hội của đơn vị đó theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn đơn vị thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, luật pháp của Nhà nước, nghị quyết, hướng dẫn

24

của Hội cấp trên về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập trên phạm vi địa bàn của đơn vị.

4. Nâng cao chất lượng hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập của đơn vị; vận động thành viên của đơn vị tham gia hội viên Hội khuyến học.

5. Sáu tháng và hàng năm gửi báo cáo kết quả hoạt động về Thường trực Hội thông qua Văn phòng Hội.

6. Triển khai thực hiện nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Điều lệ Hội.

CHƯƠNG II

BAN THƯỜNG VỤ

Điều 6. Ban Thường vụ

1. Ban Thường vụ do Ban Chấp hành bầu trong số ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Thư ký và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quy định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội. Điều lệ Hội, nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, điều hành hoạt động của Hội giữa hai nhiệm kỳ Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, quyết định cơ cấu, tổ chức nhân sự, các bộ phận giúp việc cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ;

d) Quyết định kết nạp hội viên, cho ra khỏi Hội đối với hội viên theo quy định của Điều lệ Hội.

d) Đề xuất bổ sung, kiện toàn nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và các chức danh lãnh đạo Hội, trình Ban Chấp hành quyết định. Quyết định những vấn đề về chủ trương công tác và giải pháp thực hiện nhiệm vụ của Hội;

e) Tư vấn, giám sát, phản biện và kiến nghị với Đảng, Nhà nước về đường lối, chủ trương, chính sách đối với tổ chức và hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, giáo dục và đào tạo;

g) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá hoạt động của các Hội Khuyến học cơ sở và trực thuộc;

h) Chỉ đạo Văn phòng Hội, các Hội đồng và các Ban chuyên môn của cơ quan Tỉnh hội tích cực chủ động tham mưu cho lãnh đạo Hội chỉ đạo công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập trên phạm vi toàn tỉnh;

ch

i) Lãnh đạo thực hiện công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật của Hội theo quy định của Luật Thi đua khen thưởng và Điều lệ Hội;

k) Báo cáo tài chính, quỹ khuyến học của Hội trước Ban Chấp hành

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành. Tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

b) Ban Thường vụ mỗi năm họp hai lần, có thể họp bất thường hoặc họp chuyên đề khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Thường vụ.

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ chỉ họp lệ khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể họp trực tiếp, hoặc họp trực tuyến, hoặc lấy ý kiến bằng văn bản, phiếu xin ý kiến (khi có tình hình đặc biệt, thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức họp trực tiếp). Các nghị quyết hoặc quyết định của hội nghị Ban Thường vụ phải được biểu quyết mới có giá trị. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, hoặc lấy ý kiến bằng văn bản do Ban Thường vụ quyết định.

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp, hoặc lấy ý kiến bằng văn bản biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định có hiệu lực thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

d) Ban Thường vụ có thể ủy quyền cho Thường trực Hội thực hiện một số nhiệm vụ, giúp Ban Thường vụ chỉ đạo công việc hàng ngày.

CHƯƠNG III

THƯỜNG TRỰC HỘI

Điều 7. Thường trực Hội

1. Thường trực Hội thực hiện chức năng điều hành công việc hàng ngày, đối nội, đối ngoại của Hội, thay mặt Ban Thường vụ quyết định một số nhiệm vụ của Ban Thường vụ giữa hai kỳ họp Ban Thường vụ, đồng thời báo cáo Ban Thường vụ vào kỳ họp gần nhất.

2. Thường trực Hội gồm:

a) Chủ tịch Hội;

b) Các Phó Chủ tịch Hội;

c) Chánh Văn phòng Hội.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội

lll

1. Chuẩn bị nội dung các hội nghị của Ban Thường vụ, giúp Ban Thường vụ chuẩn bị nội dung các hội nghị của Ban Chấp hành giữa hai kỳ Đại hội.
2. Giúp Ban Thường vụ tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết, chương trình, kế hoạch hành động hàng năm của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.
3. Thường xuyên tập hợp ý kiến, kiến nghị của hội viên để phản ánh, kiến nghị với cấp có thẩm quyền thông qua Ủy ban MTTQVN tỉnh.
4. Quản lý bộ máy cơ quan Văn phòng Hội, đơn vị trực thuộc Hội.
5. Giữ mối quan hệ phối hợp công tác với cơ quan, đơn vị, các tổ chức xã hội theo các chương trình phối hợp.
6. Xét duyệt khen thưởng các đơn vị, cá nhân có thành tích xuất sắc; xem xét các hình thức kỷ luật (nếu có) theo đề xuất của Hội đồng Thi đua khen thưởng và Hội đồng kỷ luật.
7. Thường trực Hội họp thường kỳ mỗi tháng một lần, họp chuyên đề hoặc họp đột xuất khi cần thiết.

Điều 9. Chủ tịch Hội

1. Chủ tịch Hội là người đứng đầu, đại diện pháp nhân của Hội, chịu trách nhiệm trước Hội và trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành quy định phù hợp với quy định của Đảng về công tác cán bộ, quy định của pháp luật và Điều lệ Hội
2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:
 - a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ;
 - b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Ban Chấp hành về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định của Điều lệ Hội, Nghị quyết Đại hội, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.
 - c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;
 - d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội, của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ.
 - đ) Cùng các Phó Chủ tịch, Ủy viên Thư ký lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của Văn phòng, các Hội đồng và các Ban chuyên môn, các tổ chức trực thuộc Hội;
 - e) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Thường trực. Khi Chủ tịch, Phó Chủ tịch Thường trực vắng mặt, Chủ tịch Hội ủy quyền cho Phó Chủ tịch chuyên trách điều hành.
 - f) Chủ tịch Hội là Chủ tài khoản thứ nhất của Cơ quan Tỉnh hội.

Điều 10. Phó Chủ tịch Thường trực Hội



1. Phó Chủ tịch Thường trực do Ban Chấp hành bầu trong số ủy viên Ban Thường vụ, giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành thực hiện nghị quyết, kế hoạch, chương trình công tác, quy định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Hội giải quyết những công việc chung hàng ngày của Hội.

2. Thay mặt Chủ tịch Hội chủ trì các cuộc họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ trong trường hợp được Chủ tịch Hội phân công hoặc khi vắng mặt.

3. Phụ trách Văn phòng và các công việc khác theo sự phân công của Chủ tịch Hội.

4. Ký các văn bản do Chủ tịch Hội phân công; là Chủ tài khoản thứ hai của Cơ quan Tỉnh hội.

Điều 11. Phó Chủ tịch Hội chuyên trách

1. Phó Chủ tịch Hội chuyên trách do Ban Chấp hành Hội bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành quy định.

2. Phó Chủ tịch Hội chuyên trách là người giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.

Điều 12. Ủy viên Thư ký, Chánh Văn phòng Hội

1. Điều hành thực hiện công việc hàng ngày của Văn phòng Hội theo chức năng, nhiệm vụ được Ban Thường vụ giao và các quy định của pháp luật.

2. Dự thảo chương trình, kế hoạch, giải pháp thực hiện nghị quyết và các chương trình hoạt động của Ban Thường vụ trình Thường trực Hội;

3. Theo dõi, tổng hợp, báo cáo Thường trực Hội về tình hình hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập của các Hội Khuyến học địa phương và các đơn vị trực thuộc 06 tháng và hàng năm theo chỉ đạo của Lãnh đạo Hội;

4. Thực hiện một số công việc được Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội giao; ký các thông báo kết luận của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội tại các Hội nghị về công tác chuyên môn và các chuyên đề của Hội.

5. Thư ký ghi chép các cuộc họp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Hội.

Điều 13. Trưởng các Hội đồng và các Ban chuyên môn của Hội

1. Các Hội đồng và Ban của Hội Khuyến học tỉnh bao gồm: Hội đồng Quản lý Quỹ Khuyến học tỉnh (do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định); Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; Ban Kiểm tra Hội; Ban Tuyên truyền - Huấn luyện; Ban Phòng trào; Văn phòng Hội.

16

2. Tổ chức thực hiện công việc hàng ngày của Ban theo chức năng, nhiệm vụ được Ban Thường vụ giao và các quy định của pháp luật.

3. Phối hợp với Văn phòng và các ban chuyên môn khác chuẩn bị nội dung, chương trình, kế hoạch công tác và các nhiệm vụ khác do Thường trực Hội giao.

4. Tham mưu xây dựng các quy chế, nghị quyết, quyết định trình Ban Chấp hành, Ban Thường vụ xem xét, thông qua; hướng dẫn các Hội khuyến học địa phương, các đơn vị trực thuộc thực hiện một số lĩnh vực chuyên sâu trong chương trình, kế hoạch công tác của Ban Thường vụ, Thường trực Hội.

CHƯƠNG IV

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC GIỮA BAN CHẤP HÀNH HỘI VỚI HỘI KHUYẾN HỌC ĐỊA PHƯƠNG VÀ CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

Điều 14. Mối quan hệ công tác giữa Ban Chấp hành Hội với Ủy ban nhân dân và các Hội Khuyến học địa phương

1. Quan hệ giữa Ban Chấp hành Hội với Ủy ban nhân dân, Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã là quan hệ phối hợp, liên kết để triển khai và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ do Đảng, Nhà nước giao cho Hội.

2. Quan hệ giữa Ban Chấp hành Hội với Hội Khuyến học cấp xã là quan hệ hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, Chương trình công tác của Ban Chấp hành Hội trong nhiệm kỳ.

Điều 15. Quan hệ giữa Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Hội với cơ quan Đảng, Nhà nước

1. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Hội chủ động tranh thủ ý kiến của các cơ quan Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các ban, ngành liên quan trong quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội và các hoạt động trong lĩnh vực khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; tạo mối quan hệ thường xuyên giữa Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Hội với các cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội.

2. Quan hệ giữa Ban Chấp hành Hội với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội khác là quan hệ phối hợp được thực hiện trên nguyên tắc, các quy định của Quy chế phối hợp chương trình hoạt động do Hội Khuyến học và các cơ quan hữu quan, các tổ chức cùng cấp ký kết hàng năm.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh, thông qua Sở Nội vụ, là cơ quan quản lý nhà nước về Hội.

4. Định kỳ sáu tháng, hàng năm, Ban Chấp hành Hội gửi báo cáo đến các cơ quan chỉ đạo, quản lý và các cơ quan có liên quan trong phối hợp hoạt động về lĩnh vực khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

th

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Trách nhiệm thi hành Quy chế

Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Kiểm tra, Văn phòng và các Hội đồng, Ban chuyên môn của Hội và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Điều 17. Trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp

Ban Chấp hành Hội chỉ đạo Ban Kiểm tra, Văn phòng và các tổ chức chuyên môn của Hội giúp theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này và tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ hàng năm.

Điều 18. Thẩm quyền sửa đổi và bổ sung Quy chế

1. Chỉ có Hội nghị toàn thể Ban Chấp hành Hội Khuyến học mới được quyền sửa đổi, bổ sung Quy chế này.

2. Quy chế này có 05 chương, 18 điều, đã được Ban Chấp hành Hội Khuyến học khóa I, nhiệm kỳ 2026-2031 thông qua tại Kỳ họp thứ hai, ngày 26 tháng 8 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

vl

ĐẮK